

Số: /TBHH-CVHHĐN

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng

Vùng biển: Đà Nẵng.

Tên luồng: Đà Nẵng.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị số 612/XNKSBĐATHHMB-KT ngày 15/12/2025 của Xí nghiệp Khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ đê Tiên Sa đến hết vùng quay tàu Cầu cảng số 3 - Bến cảng Tiên Sa:

a. Đoạn luồng từ đê Tiên Sa đến hết vùng quay tàu Cầu cảng số 3 - Bến cảng Tiên Sa: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 110m, độ sâu đạt: 10.4m (mười mét tư).

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 10.1m đến 10.3m, tại phía biên phải luồng, từ hạ lưu phao số 5 khoảng 40m đến hết vùng quay tàu Cầu cảng số 3, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 70m.

b. Khu vực luồng mở rộng:

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào Cầu cảng số 4, Cầu cảng số 5 – Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)

BT4	16°07'21.1"	108°12'23.5"	16°07'17.4"	108°12'30.1"
BT4a	16°07'20.8"	108°12'25.9"	16°07'17.1"	108°12'32.5"
BT4b	16°07'16.1"	108°12'31.1"	16°07'12.5"	108°12'37.7"
BT4c	16°07'16.3"	108°12'36.0"	16°07'12.6"	108°12'42.6"
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"

Độ sâu đạt: 10.7m (*mười mét bảy*).

Lưu ý: Điểm cạn có độ sâu 10.4m nằm về phía thượng lưu cầu cảng số 4, cách góc cầu cảng số 4 và số 5 khoảng 44m về phía thượng lưu.

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào Cầu cảng số 1, Cầu cảng số 2 – Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
1	16°07'13.0"	108°12'40.8"	16°07'09.3"	108°12'47.4"
2	16°07'12.6"	108°12'40.3"	16°07'08.9"	108°12'46.9"
3	16°07'11.9"	108°12'40.8"	16°07'08.2"	108°12'47.4"
4	16°07'12.3"	108°12'41.3"	16°07'08.6"	108°12'47.9"
BT4e	16°07'08.1"	108°12'44.8"	16°07'04.4"	108°12'51.4"

Độ sâu đạt: 10.0m (*mười mét không*).

2. Vùng quay tàu Bến cảng Tiên Sa:

a. Vùng quay tàu số 01 (phía trước Cầu cảng số 1 và Cầu cảng số 2 – Bến cảng Tiên Sa): Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi hai phần ba đường tròn đường kính 388m, tâm là điểm O1 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°07'08.6"	108°12'39.4"	16°07'04.9"	108°12'46.0"

Độ sâu đạt: 10.5m (*mười mét năm*).

b. Vùng quay tàu số 02 (phía trước Cầu cảng số 3 – Bến cảng Tiên Sa):

Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 300m, tâm là điểm O2 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°07'02.2"	108°12'47.2"	16°06'58.5"	108°12'53.8"

Độ sâu đạt: 10.1m (*mười mét một*).

3. Đoạn luồng vào khu bến cảng Thọ Quang:

a. Luồng tàu:

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu Cầu cảng số 3 – Bến cảng Tiên Sa đến vùng quay tàu Bến cảng Sơn Trà: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 85m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 7.8m (*bảy mét tám*);

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu 7.3m đến 7.7m, tại phía biên phải luồng, cách phao số 9 về phía hạ lưu khoảng 150m, về phía thượng lưu khoảng 80m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 25m.

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu Bến cảng Sơn Trà đến Bến cảng Nhà máy đóng tàu Tổng công ty Sông Thu: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 65m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 5.0m (*năm mét không*).

b. Vùng quay tàu:

- Vùng quay tàu số 03 (phía trước Cầu cảng số 1 – Bến cảng Sơn Trà): Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm là điểm O3 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
16°06'55.4"	108°13'34.6"	16°06'51.7"	108°13'41.2"

Độ sâu đạt: 7.1m (*bảy mét một*).

- Vùng quay tàu số 04 (phía trước Bến cảng chuyên dùng của Công ty Xăng dầu Khu vực V): Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm là điểm O4 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)

16°06'40.6"	108°14'04.5"	16°06'36.9"	108°14'11.1"
-------------	--------------	-------------	--------------

Độ sâu đạt: 4.1m (*bốn mét một*).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Đà Nẵng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- BTL Vùng III Hải quân;
- BTL Vùng Cảnh sát biển II;
- BCH Quân sự thành phố Đà Nẵng;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Đà Nẵng;
- Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng;
- Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Tổng công ty Bảo đảm ATHH Việt Nam;
 - + Bảo đảm ATHH Trung Bộ;
 - + XN khảo sát Bảo đảm ATHH miền Bắc;
 - + Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải Miền Bắc - CN Hoa tiêu IV;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
 - + Đài Thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Các doanh nghiệp cảng biển;
- Các doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Các phòng, Đại diện thuộc đơn vị;
- Website Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;
- Lưu VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Đăng Hải